

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC:**

**CƠ SỞ LÝ LUẬN CHO VIỆC ĐỊNH HƯỚNG  
THỰC HIỆN BHXH TỰ NGUYÊN Ở VIỆT NAM  
TRONG THỜI GIAN TỚI**

**CHỦ NHIỆM:  
THƯ KÝ :  
THÀNH VIÊN:**

**TS. Nguyễn Tiến Phú  
CN. Trần Phương Mai  
TS . Đặng Anh Duệ  
TS . Hồ Sĩ Sà**

**HÀ NỘI - 2001**

4388  
8/4/03

Số: ~~241~~ / QĐ-BHXH-TTKH

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2002

**QUYẾT ĐỊNH CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**  
V/v thành lập Hội đồng đánh giá kết quả nghiên cứu đề tài khoa học năm 2001

**TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM**

- Căn cứ Nghị định số 19/CP ngày 16/02/1995 của Chính phủ về việc thành lập Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 606/TTg, ngày 26/09/1995 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 1147/ QĐ - KH, ngày 01/06/1996 của Bộ trưởng Bộ Khoa học - Công nghệ và Môi trường về việc công nhận BHXH Việt Nam là đầu mối kế hoạch khoa học, công nghệ;
- Căn cứ Quyết định số 832/QĐ/BHXH-TTKH ngày 08/03/2001 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học năm 2001;
- Căn cứ Quyết định 2519/ QĐ/ BHXH-TTKH ngày 20/11/ 2001 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam về việc ban hành “Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng khoa học BHXH Việt Nam”;
- Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin - Khoa học BHXH Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả nghiên cứu đề tài khoa học: “ *Cơ sở lý luận cho việc định hướng thực hiện bảo hiểm tự nguyện ở Việt Nam trong thời gian tới* ” do TS Nguyễn Tiến Phú làm chủ nhiệm .

**Điều 2.** Chỉ định và mời các thành viên sau đây vào Hội đồng đánh giá kết quả nghiên cứu:

1. Ông Phạm Thành, TS, Phó Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam: Chủ tịch Hội đồng.

2. Ông Lương Phan Cừ, CN, Phó Vụ trưởng các vấn đề xã hội, Văn phòng Quốc hội: Nhận xét 1.

3. Ông Dương Xuân Triệu, TS, Giám đốc Trung tâm TTKH, BHXH Việt Nam: Nhận xét 2.

4. Ông Bùi Văn Hồng, TS, Phó Giám đốc Trung tâm TTKH, BHXH Việt Nam: Ủy viên.

5. Bà Mai Thị Cẩm Tú, TS, Phó Giám đốc Trung tâm TTKH, BHXH Việt Nam: Ủy viên.

6. Bà Trịnh Thị Hoa, TS, Phó Trưởng phòng QLKH, BHXH Việt Nam: Ủy viên.

7. Ông Phạm Đình Thành, TS, Chuyên viên phòng QLKH, Trung tâm TTKH, BHXH Việt Nam: Thư ký Hội đồng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giám đốc Trung tâm TTKH, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng BHXH VN, Chủ nhiệm đề tài và các Ông (bà) có tên ở Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TGD, các Phó TGD;
- Lưu TTTT-KH, VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC BHXH VIỆT NAM *MT*



TS. NGUYỄN HUY BAN

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2002

## BẢN NHẬN XÉT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

“ CƠ SỞ LÝ LUẬN CHO VIỆC ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN BHXH TỰ NGUYỆN Ở VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI ”.

Sau khi đọc kỹ 26 trang báo cáo tóm tắt và 105 trang báo cáo cùng phụ lục của kết quả nghiên cứu của đề tài “ cơ sở lý luận cho việc định hướng thực hiện BHXH tự nguyện ở Việt Nam trong thời gian tới ” do Tiến sĩ Nguyễn Tiến Phú làm chủ nhiệm đề tài, tôi có một số nhận xét sau đây:

1. Chính sách bảo hiểm xã hội đã xuất hiện và hình thành hàng trăm năm nay và được hình thành từng mảng và được hoàn thiện, bổ sung dần ngày một hoàn thiện hơn, đáp ứng với cuộc sống của thời đại. Ở Việt Nam chính sách BHXH là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước đối với người lao động và cộng đồng. Sự ra đời và phát triển chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội gắn liền với sự ra đời và phát triển của Nhà nước Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản .

Trong quá trình phát triển, chính sách Bảo hiểm xã hội ở Việt Nam đã có những sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với từng thời kỳ. Dù có những khiếm khuyết nhất định song việc thực hiện chính sách BHXH trong từng giai đoạn đã thực sự là nguồn động viên, cổ vũ người lao động yên tâm, phấn khởi lao động sản xuất, góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc, góp phần làm cho người lao động được bảo vệ khi gặp những rủi ro về mặt vật chất, góp phần giải quyết đời sống cho họ, ổn định xã hội. Tuy nhiên chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội cũng mới chỉ dừng lại ở loại hình BHXH bắt buộc là chủ yếu. Số lượng người lao động tham gia BHXH chỉ mới dừng lại ở con số khoảng 4,2 triệu người, chiếm khoảng 12% tổng số lao động trong độ tuổi, một tỷ lệ còn rất khiêm tốn. Số lao động chưa được tham gia Bảo hiểm xã hội còn rất nhiều, một lực lượng hết sức lớn. Trong lúc đó, hàng năm, Nhà nước đã phải chi một khoản ngân sách đáng kể để chi cho trợ giúp xã hội, nhất là chi cho các trường hợp già cả, cô đơn, không có thu nhập để bảo đảm cuộc sống trong những trường hợp rủi ro ốm đau, bệnh tật, mất người lao động trụ cột trong gia đình, già yếu.... Do ngân sách có hạn, sự trợ giúp đó đã là sự cố gắng đáng kể song so với yêu cầu trợ giúp thì còn rất nhỏ bé. Trước tình hình đó, trong một thời gian khá dài, ở nhiều địa

phương, đơn vị đã tự hình thành những mô hình BHXH tự nguyện để góp phần giải quyết những khó khăn này cho người lao động dựa trên sự tích lũy ngay từ khi còn trẻ, còn có thu nhập. Việc tổ chức thực hiện cũng như chế độ BHXH tự nguyện ở những nơi này thực hiện khác nhau, manh mún và đang gặp khó khăn, có nơi đã thất bại hoặc đang tiềm ẩn những nguyên nhân thất bại. Các cơ quan Nhà nước, đặc biệt là Bộ lao động - Thương binh xã hội đã tiến hành nhiều nghiên cứu xung quanh vấn đề này và dự kiến sẽ có các quy định Pháp lý điều chỉnh việc thực hiện loại hình BHXH tự nguyện trong thời gian tới để đáp ứng đòi hỏi của nhân dân, của người lao động.

Theo chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội, Bộ lao động - Thương binh xã hội đang chủ trì nghiên cứu xây dựng, soạn thảo Luật bảo hiểm xã hội, trong đó dự kiến có một phần quy định về BHXH tự nguyện. Việc ban hành các quy định pháp lý này đòi hỏi phải có một cơ sở lý luận, khoa học. Do vậy, việc tiến hành nghiên cứu đề tài “ cơ sở lý luận cho việc định hướng thực hiện BHXH tự nguyện ở Việt nam trong thời gian tới ” do Tiến sĩ Nguyễn Tiến Phú làm chủ nhiệm là một nghiên cứu cần thiết, phù hợp đòi hỏi của thực tiễn. Việc nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu của đề tài “ cơ sở lý luận cho việc định hướng thực hiện BHXH tự nguyện ở Việt nam trong thời gian tới ” có ý nghĩa khoa học và thực tiễn lớn. Những kết luận mang tính khoa học của đề tài sẽ đóng góp vào việc xây dựng, soạn thảo phân về BHXH tự nguyện trong dự án luật bảo hiểm xã hội, góp phần giúp Quốc hội cũng như Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội có cơ sở trong việc thẩm tra và xem xét thông qua dự án Luật BHXH trong thời gian tới, đáp ứng với thực tiễn hoàn thiện chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội ở nước ta phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng đã đề ra.

2. Đề tài được thực hiện công phu, bố cục hợp lý, phương pháp nghiên cứu khá đa dạng từ tiếp cận hệ thống, lịch sử, duy vật biện chứng, so sánh, phân tích, tổng hợp đến thống kê, điều tra xã hội học- ankét, tiếp cận chức năng ... Kết quả nghiên cứu, những kết luận của đề tài có sức thuyết phục mặc dù phạm vi đề cập của đề tài khá rộng, liều lượng cho từng phần trong báo cáo phù hợp với lựa chọn của những người thực hiện đề tài là chỉ nêu lên những nội dung cơ bản đối với những chế độ bảo hiểm xã hội chủ yếu, có tính khả thi, phù hợp với nhu cầu tham gia BHXH tự nguyện.

Đề tài đã đạt được các mục tiêu đề ra. Báo cáo là một tài liệu tham khảo có giá trị cho những người làm công tác nghiên cứu, xây dựng, thẩm

tra Luật bảo hiểm xã hội và cả người làm công tác thực tiễn trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, nhất là BHXH tự nguyện.

3. Tập thể tác giả đã hình thành nên một bức tranh tổng thể về BHXH tự nguyện từ việc phân tích khái niệm, sở lý luận, đánh giá hoạt động thực tiễn của các mô hình BHXH tự nguyện đã có ở nước ta và một số mô hình ở một số nước trên thế giới cũng như phân tích các điều kiện kinh tế, xã hội của nước ta trong giai đoạn hiện nay và từ đó khuyến nghị những nội dung liên quan tới nâng cao nhận thức, việc tổ chức thực hiện, vai trò của Nhà nước đối với chính sách BHXH tự nguyện.

4. Thành công nhất của tập thể tác giả trong đề tài này là đã phân tích một cách khá kỹ càng về thành công và thất bại của các mô hình BHXH tự nguyện ở Việt nam trong thời gian qua, tổng quan mô hình BHXH tự nguyện ở một số nước và rút ra được một số luận điểm, phân tích mối liên quan giữa điều kiện chính trị, điều kiện kinh tế, điều kiện xã hội với việc đòi hỏi hình thành, phát triển loại hình BHXH tự nguyện ở nước ta hiện nay.

Về mặt chính trị- pháp lý, Đảng và nhà nước luôn quan tâm tới chính sách xã hội, an sinh xã hội mà trong đó chính sách bảo hiểm xã hội nói chung và chính sách Bảo hiểm xã hội tự nguyện nói riêng cũng được chú trọng. Trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IX và Hiến pháp cũng như Bộ luật lao động đều có nêu lên vấn đề phát triển hình thức Bảo hiểm xã hội tự nguyện. Đó là những tiền đề hết sức cơ bản mà các tác giả đã nêu, trên cơ sở đó, chính sách bảo hiểm xã hội nói chung và chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện nói riêng có điều kiện về chính trị, pháp lý để tiếp tục hình thành và phát triển.

Về kinh tế, khi đưa ra một số số liệu, dẫn chứng và phân tích các điều kiện kinh tế các tác giả đưa ra nhận định, việc phát triển kinh tế trong giai đoạn hiện nay cho phép người lao động thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, thuộc các lĩnh vực hoạt động khác nhau không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc có nhu cầu được tham gia bảo hiểm xã hội theo cơ chế tự nguyện với nhiều mức đóng, mức hưởng khác nhau.

Về điều kiện xã hội các tác giả đã phân tích và nêu lên nhận định với khả năng thu nhập và mức sống được cải thiện, nhiều người lao động có khả năng tham gia bảo hiểm xã hội để dự phòng cho cuộc sống của bản thân trong tương lai và trang trải những khi gặp rủi ro xã hội bị giảm hoặc mất nguồn thu nhập, bảo đảm cuộc sống khi hết tuổi lao động. Cho phép ra đời chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Những cơ sở đó tạo tiền đề cho việc hình thành chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội tự nguyện phù hợp tâm tư, nguyện vọng của người lao động, nhất là những người lao động không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc mà có mong muốn tham gia bảo hiểm xã hội phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của mình, phù hợp với cơ chế quản lý theo hướng đổi mới mà Đảng, Nhà nước đã đề ra.

5. Ngoài những ưu điểm mà đề tài đã đạt được như đã nêu ở trên, đề tài còn một số vấn đề nếu được tiếp tục nghiên cứu, phân tích thêm thì kết quả của đề tài sẽ có tác dụng hơn trong việc tạo cơ sở cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội tự nguyện cũng như việc xây dựng các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ xã hội trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội tự nguyện trong thời gian tới; góp phần làm cho chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội nói chung và bảo hiểm xã hội tự nguyện nói riêng đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của cuộc sống, yêu cầu luật hoá chính sách, chủ trương của Đảng và nhà nước đối với trong sự nghiệp đổi mới, bảo đảm sự ổn định, an sinh xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu “ Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” đó là:

- Tuy đề tài đã cố gắng phân tích mối liên quan giữa chính trị, pháp lý, kinh tế và xã hội với vấn đề bảo hiểm xã hội tự nguyện, nhưng việc phân tích đó chưa thật sâu, nếu sâu hơn, kỹ hơn thì kết quả sẽ có giá trị hơn nhiều. Vì đây là cái nền của chính sách và pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện. Chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện có được hình thành và đi vào cuộc sống hay không chính là ở mối quan hệ này. Nếu chỉ chú trọng đến chính trị, bỏ qua nền tảng kinh tế, xã hội thì chính sách đưa ra khó có thể nói là tốt được, đáp ứng được đòi hỏi của cuộc sống. Và ngược lại chỉ chú ý kinh tế, xã hội mà không chú ý tới chính trị thì việc bảo đảm an sinh xã hội khó mà có tiền đề để hình thành và phát triển. Vấn đề là làm sao chọn, phân tích, tìm được điểm giao thoa hợp lý trong các mối quan hệ này, đặt ra những vấn đề cụ thể để xử lý Bảo hiểm xã hội tự nguyện cho phù hợp, hài hoà với yêu cầu của cuộc sống đặt ra.

- Các tác giả có phân tích một số thuật ngữ, khái niệm liên quan đến lĩnh vực Bảo hiểm xã hội, nhưng những đặc trưng đưa ra cũng chưa thật rõ, chưa thật thuyết phục. Sự khác biệt giữa bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện cũng như các hình thức bảo hiểm khác nhằm mục đích bảo đảm xã hội, an sinh xã hội còn là những vấn đề cần được bàn cãi, tranh luận thêm. Nếu đề tài làm rõ hơn, phân tích, lý giải rõ hơn, tôi tin chắc những cơ sở khoa học của các khái niệm, thuật ngữ, các vấn đề bảo hiểm

nhằm mục đích ổn định xã hội sẽ góp phần một cách đắc lực cho việc hình thành, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội nói chung và bảo hiểm xã hội tự nguyện nói riêng ở nước ta hiện nay.

- Trong đề tài có phân tích khái niệm thuật ngữ bảo hiểm xã hội theo tinh thần của tổ chức lao động quốc tế (ILO). ở đây, khái niệm này gắn liền với quan hệ lao động, giải quyết vấn đề bảo hiểm xã hội của người lao động làm thuê mà không đề cập đến người lao động chung chung, người lao động tự do, cũng như người lao động là nông dân. Phần lý giải bảo hiểm xã hội của đề tài chưa làm rõ đặc điểm này, quan hệ bảo hiểm xã hội tự nguyện vượt ra ngoài quan hệ lao động.

Quan hệ lao động, mà đặc trưng là quan hệ chủ - thợ (quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động) là cơ sở cho bảo hiểm xã hội bắt buộc hình thành thì trong bảo hiểm xã hội tự nguyện mối quan hệ này không còn, chỉ còn lại quan hệ của người lao động (với tư cách là một công dân) với cơ quan bảo hiểm xã hội. Nếu đề tài lý giải rõ hơn vấn đề này thì sẽ có tác dụng thực tiễn trong việc xác định đối tượng, phạm vi điều chỉnh của các quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội tự nguyện và phân biệt với các hình thức bảo hiểm nhằm mục đích xã hội khác.

- Việc thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện không chỉ là mong muốn chung của nhiều người lao động mà còn là mong muốn của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện chính sách xã hội, bảo đảm sự ổn định trong phát triển và xây dựng đất nước. Nhưng để thực hiện được mong ước này là hết sức khó khăn, mà khó khăn lớn nhất là đất nước ta còn nghèo, thu nhập của nhân dân còn rất khác nhau và còn thấp, tỷ lệ lao động ở nông thôn, phân tán còn rất lớn, trình độ quản lý, trình độ dân trí còn hạn hẹp. Do vậy việc lý giải cụ thể sự trợ giúp của Nhà nước là hết sức cần thiết. Đề tài cũng chỉ mới dừng lại ở luận điểm bảo hiểm xã hội tự nguyện thực hiện được phải có trợ giúp của Nhà nước, nhưng lại chưa đi sâu lý giải trợ giúp cụ thể và khả năng trợ giúp tối đa của ngân sách nhà nước. Nếu các tác giả đi sâu thêm lý giải kỹ vấn đề này thì chắc rằng những đề xuất của đề tài hết sức có hiệu quả, có tác dụng trong thực tiễn.

\*

\*            \*

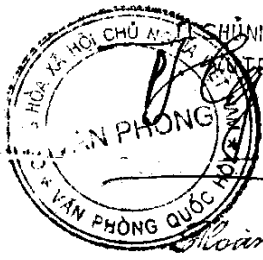


Tóm lại, các tác giả đã nghiên cứu nghiêm túc, công phu, sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu và sử dụng một số kết quả nghiên cứu về bảo hiểm xã hội khác để đưa ra những kiến nghị có sức thuyết phục. Kết quả của đề tài có thể giúp cho các nhà nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách có được những cơ sở khoa học đáng tin cậy để hình thành, tổ chức thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội tự nguyện và xây dựng các quy định để điều chỉnh mối quan hệ bảo hiểm xã hội tự nguyện. Tuy còn một vài khiếm khuyết, nhưng chúng tôi cho rằng có được kết quả này là một cố gắng lớn của nhóm nghiên cứu, ưu điểm của đề tài là cơ bản, giá trị lý luận và thực tiễn (mà thực tiễn là chủ yếu) của đề tài sẽ góp một cách tích cực vào việc thực hiện chủ trương của Đảng, định hướng về bảo hiểm xã hội tự nguyện mà Hiến pháp, Bộ luật lao động đã nêu ra.

Tôi cho rằng đề tài đã được thực hiện tốt đạt kết quả xuất sắc và đề nghị Hội đồng cho nghiệm thu kết quả nghiên cứu này, đồng thời cũng hy vọng trên cơ sở những vấn đề đặt ra, nhóm tác giả tiếp tục đi sâu nghiên cứu, lý giải những vấn đề cụ thể còn tồn tại để góp phần tích cực vào việc sớm hình thành và thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện, đáp ứng lòng mong đợi của nhân dân.

*Văn phòng Quốc hội*  
CHỨNG NHẬN  
Chữ ký bên là của Đồng chí  
LUƠNG PHAN CỪ  
Phó Chủ nhiệm Ủy ban về CVĐXH  
của Quốc hội

*Hà Nội, ngày 13/8/2002.*

  
CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG QUỐC HỘI  
TRƯỞNG VỤ HÀNH CHÍNH  
*Luông Phan Cừ*  
*Luông Chí Khanh*

NGƯỜI NHẬN XÉT



LUƠNG PHAN CỪ

# **BẢN NHẬN XÉT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Tên đề tài: *Cơ sở lý luận cho việc định hướng thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện ở Việt Nam trong thời gian tới.*

Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn tiến Phú - Phó chánh văn phòng - BHXH Việt Nam.

Người phản biện: TS. Dương Xuân Triệu - Giám đốc Trung tâm thông tin khoa học - BHXH Việt Nam

Việt nam trong giai đoạn chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã đặt ra những đòi hỏi mới trong hoạt động BHXH. Từ khi thực hiện BHXH theo Bộ Luật lao động ban hành năm 1994 và các văn bản hướng dẫn dưới luật đã phân nào mở rộng phạm vi đối tượng tham gia BHXH.

Tuy nhiên đến nay mới chỉ có khoảng 12% trong tổng số lao động xã hội (trong độ tuổi lao động) được tham gia BHXH mà trong đó chủ yếu vẫn là lao động trong khu vực quốc doanh là chính, số còn lại rất ít là lao động làm việc trong khu vực ngoài quốc doanh, chỉ chiếm khoảng 20% lao động ngoài quốc doanh thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc. Do đặc điểm nền kinh tế của nước ta hiện nay phát triển chưa cao, một bộ phận lớn lao động còn làm việc trong nông nghiệp dưới hình thức tự quản, một bộ phận lao động không nhỏ ở thành thị hoạt động theo hình thức tự hành nghề, quan hệ lao động chưa phát triển. Nhưng những người lao động này cũng đòi hỏi được thực hiện bình đẳng trước các chế độ chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước trong đó có chính sách BHXH. Như vậy số lao động cần phải được tham gia BHXH còn rất lớn và bức thiết. Bên cạnh đó hệ thống cơ chế chính sách BHXH chưa đủ để đáp ứng hết nhu cầu tham gia BHXH của người lao động, cụ thể là BHXH tự nguyện mới chỉ được đề cập đến trong Luật với hình thức tiêu đề mà chưa có được một thể chế thực hiện .

Một số địa phương xuất phát từ thực tiễn đã tự tạo dựng và thực hiện trong phạm vi hẹp của địa phương mình một chế độ BHXH tự nguyện, nhưng đến nay vẫn còn nhiều điều cần bàn cãi.

Từ những cơ sở thực tế bức bách trên, tác giả đã tập trung vào việc nghiên cứu đề tài này với mục đích tạo cơ sở lý luận cho việc xây dựng chính sách chế độ cũng như thực hiện hoạt động BHXH thích hợp nhằm mở rộng phạm vi đối tượng tham gia BHXH, khắc phục những hạn chế trong phạm vi đối tượng tham gia BHXHBB, đảm bảo sự bình đẳng cho mọi người lao động trong phạm vi toàn xã hội. Đây chính là sự cần thiết khách quan của việc nghiên cứu đề tài.